



Một số triệu chứng thường gặp sau ca làm việc ở công nhân nữ ngành da giày tại một số khu công nghiệp Việt Nam

Nguyễn Thúy Quỳnh, Trần Thị Thu Thủy

Cùng với sự phát triển nhanh chóng của số lượng các khu công nghiệp, số lượng và tỉ lệ công nhân nữ (CNN) làm việc trong ngành sản xuất da giày ngày càng gia tăng. Qua nghiên cứu mô tả cắt ngang, phỏng vấn 769 CNN ở 3 nhà máy sản xuất da giày tại 3 khu công nghiệp, kết quả nghiên cứu cho thấy: 3 nhóm triệu chứng sau ca làm việc có tỷ lệ mắc cao ở CNN da giày là cơ – xương – khớp; mắt và nhóm biểu hiện về tâm thần kinh. Trong đó, 5 triệu chứng thường gặp nhất sau ca làm việc là đau mỏi cổ, gáy; đau đầu; đau mỏi vai cánh tay; mỏi mắt, mờ mắt và ho. Tỷ lệ CNN bị đau mỏi hông và chi dưới ở mức độ vừa chiếm tỷ lệ cao nhất (37,7%); thứ nhì là đau mỏi lưng trên và thắt lưng (gần 30%). Đối với các triệu chứng về mắt của CNN da giày có 3 triệu chứng thường gặp là khô mắt, đỏ mắt cộm ngứa và nhìn mờ. Với các triệu chứng về tâm thần kinh khoảng 40% CNN có ít nhất 1 trong 5 triệu chứng như lo âu, căng thẳng; hay quên, khó tập trung; buồn chán; khó ngủ, mất ngủ hoặc đau đầu. Nghiên cứu cũng cho thấy có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa tình trạng hôn nhân; số con hiện có; thời gian làm nghề và thời gian làm việc tại doanh nghiệp với đau mỏi cổ gáy.

Từ khóa: Công nhân nữ; ngành da giày; triệu chứng sau ca làm việc

Common after-shift symptoms in female workers in shoe making industry in several industrial zones in Vietnam

Nguyen Thuy Quynh, Tran Thi Thu Thuy

In association with the rapid growth of industrial zones, the proportion of female workers in shoe making industry is increasing. This cross-sectional study design with quantitative survey was conducted with 769 female workers in 3 shoe making companies chosen from 3 industrial zones. The findings showed that 3 common groups of after-shift symptoms in female workers in the shoe industry

were musculoskeletal symptoms, eye problems and neuropsychiatric symptoms. The 5 most frequently occurred after-shift symptoms included neck pain, headache, shoulder and arm pain, eye fatigue and cough. The rate of female workers experienced mild pain in the hip and lower limbs was the highest (37.7%), second was upper and lower back pain (approximately 30%). Female workers in the shoe industry had 3 common eye symptoms, namely dry eyes, red and itchy eyes, and blurred vision. Nearly 50% of female workers experienced at least 1 of 5 neuropsychiatric symptoms such as anxiety, stress, memory loss, difficulty to focus, boredom, sleeping difficulty, loss of sleep or headache. Statistically significant relationship was observed between neck pain and marital status; number of children; work seniority and number of years working in the company.

Key words: female workers, shoe making industry, after shift symptoms

Tác giả:

Trường Đại học Y tế Công cộng

1. Đặt vấn đề

Theo Tổng Cục thống kê năm 2013, gần 50% lao động trong các doanh nghiệp ở Việt Nam là nữ [1]. Các ngành công nghiệp có công nhân nữ (CNN) chiếm tỷ lệ cao là dệt may, da giày, chế biến thủy hải sản và sản xuất linh kiện điện tử. Ngành da giày là ngành có tỷ lệ CNN tới hơn 80%. Đối với công nhân nữ, vừa phải đảm đương công việc gia đình, chăm sóc con cái vừa phải đảm bảo công việc tại nơi làm việc là một gánh nặng lớn đối với họ. Đối với ngành da giày, môi trường lao động tồn tại các hóa chất độc hại, tiếng ồn, vi khí hậu nóng, bụi, làm việc ca kíp, tư thế lao động gò bó, công việc đơn điệu là những yếu tố tác hại ảnh hưởng tới sức khỏe người lao động [3][4].

Nguồn số liệu của bài báo này từ đề tài nghiên cứu cấp Bộ “Tình trạng sức khỏe của công nhân nữ ở một số khu công nghiệp Việt Nam và một số yếu tố liên quan” tiến hành tại 3 khu công nghiệp tại Hưng Yên; Đà Nẵng và Đồng Nai trên đối tượng CNN của các ngành dệt may; chế biến thủy hải sản; da giày và sản xuất lắp ráp linh kiện điện tử. Mục tiêu bài báo này nhằm mô tả thực trạng một số triệu chứng thường gặp sau ca làm việc của CNN trong ngành da giày tại một số khu công nghiệp Việt Nam.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là CNN trực tiếp tham gia sản xuất ngành da giày. Nghiên cứu áp dụng thiết kế nghiên cứu cắt ngang có phân tích. Thời gian nghiên cứu từ tháng 09/2013 đến tháng 09/2015 tại các KCN lớn của 03 tỉnh được chọn chủ đích là Hưng Yên, Đà Nẵng, Đồng Nai đại diện cho 3 miền Bắc, Trung, Nam. Tại mỗi khu công nghiệp lựa chọn 01 doanh nghiệp sản xuất da giày có số lượng công nhân trên 400 CNN, tổng số có 3 doanh nghiệp được lựa chọn. Tại mỗi doanh nghiệp sẽ lựa chọn CNN tham gia theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống từ danh sách CNN của công ty. Tổng số CNN được lựa chọn và phỏng vấn là 769 CNN. Các triệu chứng sau ca làm việc được phỏng vấn điều tra theo bộ công cụ được thiết kế sẵn. Số liệu sau khi thu thập được làm sạch và nhập theo phần mềm Epidata 3.1, và phân tích bằng phần mềm SPSS 16.0.

3. Kết quả nghiên cứu

Tuổi đời trung bình của CNN da giày trong nghiên cứu này là $31,8 \pm 8,6$, trong đó hầu hết CNN trong độ tuổi sinh sản từ 18-49 (65,8 % tuổi từ 18-35; trên 35-49 là 32,1%). Đa số CNN có trình độ học vấn THCS và THPT (74%); gần 65% CNN

đang sống với chồng, gần 30% CNN chưa kết hôn, gần 60% CNN có 1-2 con. Tuổi nghề: gần 40% CNN đã làm trong ngành da giày từ 1-5 năm, có 21,7% đã làm việc từ 5-10 năm và 23,3% làm việc hơn 10 năm. Thời gian làm việc trong những doanh nghiệp da giày hiện nay từ 1-5 năm chiếm 40,3%, từ 5-10 năm là 16,8% và lớn hơn 10 năm 22,1%. Số ngày làm việc trung bình của công nhân là 6 ngày/tuần, tỷ lệ thường xuyên phải làm việc hơn 8 giờ/ngày là 22,4%.

Bảng 1. Biểu hiện một số nhóm Triệu chứng sau ca làm việc của CNN da giày

| Triệu chứng sau ca | Hưng Yên (n=126) | Đà Nẵng (n=323) | Đồng Nai (n=320) | Chung (n=769) | | | | |
|--------------------------|------------------|-----------------|------------------|---------------|-----|------|-----|------|
| | SL | % | SL | % | SL | % | | |
| Cơ – Xương – Khớp | | | | | | | | |
| Đau mỏi cổ gáy | 45 | 35,7 | 112 | 34,7 | 80 | 25,0 | 237 | 30,8 |
| Đau mỏi vai và cánh tay | 40 | 31,7 | 47 | 14,6 | 93 | 29,1 | 180 | 23,4 |
| Đau mỏi lưng trên | 27 | 21,4 | 22 | 6,8 | 57 | 17,8 | 106 | 13,8 |
| Đau mỏi thắt lưng | 24 | 19,0 | 16 | 5,0 | 53 | 16,6 | 93 | 12,1 |
| Đau mỏi hông và chi dưới | 41 | 32,5 | 21 | 6,5 | 69 | 21,6 | 131 | 17,0 |
| Mắt | | | | | | | | |
| Khô mắt | 8 | 6,3 | 19 | 5,9 | 13 | 4,1 | 40 | 5,2 |
| Đỏ mắt, cộm, ngứa mắt | 17 | 13,5 | 5 | 1,5 | 34 | 10,6 | 56 | 7,3 |
| Mỏi mắt, mắt mờ | 35 | 27,8 | 48 | 14,9 | 70 | 21,9 | 153 | 19,9 |
| Hô hấp | | | | | | | | |
| Ho | 24 | 19,0 | 61 | 18,9 | 58 | 18,1 | 143 | 18,6 |
| Chảy nước mũi | 17 | 13,5 | 41 | 12,7 | 47 | 14,7 | 105 | 13,7 |
| Tâm thần kinh | | | | | | | | |
| Lo âu, căng thẳng | 22 | 17,5 | 14 | 4,3 | 40 | 12,5 | 76 | 9,9 |
| Quên, khó tập trung | 13 | 10,3 | 11 | 3,4 | 33 | 10,3 | 57 | 7,4 |
| Đau đầu | 53 | 42,1 | 31 | 9,6 | 128 | 40,0 | 212 | 27,6 |

Kết quả nghiên cứu cho thấy các triệu chứng sau ca làm việc thường gặp ở CNN chủ yếu thuộc các nhóm triệu chứng về cơ – xương khớp; mắt và tâm thần kinh. 05 triệu chứng thường gặp nhất sau ca làm việc của CNN trong nghiên cứu là đau mỏi cổ, gáy (30,8 %); đau đầu (27,6%); đau mỏi vai cánh tay (23,4%); mỏi mắt, mắt mờ (19,9%) và ho (18,6%) (Bảng 1).

Nhóm triệu chứng về cơ – xương – khớp được đánh giá qua 5 triệu chứng sau ca làm việc. Có tới

81,9% CNN có ít nhất một triệu chứng về cơ – xương – khớp sau ca làm việc. Đánh giá về mức độ cảm nhận các triệu chứng đa số ở mức độ nhẹ (tỷ lệ dao động từ 62,3% với triệu chứng đau mỏi hông và chi dưới đến 80,7% với triệu chứng đau mỏi vai cánh tay). Tỷ lệ CNN có xuất hiện các triệu chứng ở mức nặng rất thấp. Tỷ lệ CNN có cảm nhận về các triệu chứng ở mức độ vừa dao động từ 18,2% đến 37,7%, trong đó cao nhất là các triệu chứng nhóm đau mỏi hông và chi dưới (37,7%); thứ nhì các triệu chứng đau mỏi lưng trên (28,3%); thứ 3 đau mỏi thắt lưng (26,9%).

Bảng 2. Cảm nhận mức độ các triệu chứng nhóm cơ – xương – khớp sau ca làm việc

| Cảm nhận mức độ của các triệu chứng | Hưng Yên (n=126) | Đà Nẵng (n=323) | Đồng Nai (n=320) | Chung (n=769) | | | | |
|-------------------------------------|------------------|-----------------|------------------|---------------|----|------|-----|------|
| | SL | % | SL | % | SL | % | | |
| Đau mỏi cổ gáy | 45 | 100 | 112 | 100 | 81 | 100 | 238 | 100 |
| Nhẹ | 28 | 62,2 | 103 | 92,0 | 59 | 72,8 | 190 | 79,8 |
| Vừa | 16 | 35,6 | 9 | 8,0 | 22 | 27,2 | 47 | 19,7 |
| Nặng | 1 | 2,2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0,4 |
| Đau mỏi vai và cánh tay | 40 | 100 | 47 | 100 | 94 | 100 | 181 | 100 |
| Nhẹ | 22 | 55,0 | 46 | 97,7 | 78 | 83,0 | 146 | 80,7 |
| Vừa | 16 | 40,0 | 1 | 2,1 | 16 | 17,0 | 33 | 18,2 |
| Nặng | 2 | 5,0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 1,1 |
| Đau mỏi lưng trên | 27 | 100 | 22 | 100 | 57 | 100 | 106 | 100 |
| Nhẹ | 12 | 44,4 | 18 | 81,8 | 46 | 80,7 | 76 | 71,7 |
| Vừa | 15 | 55,6 | 4 | 18,2 | 11 | 19,3 | 30 | 28,3 |
| Đau mỏi thắt lưng | 24 | 100 | 16 | 100 | 53 | 100 | 93 | 100 |
| Nhẹ | 11 | 45,8 | 15 | 93,8 | 41 | 77,4 | 67 | 72,0 |
| Vừa | 13 | 54,2 | 1 | 6,2 | 11 | 20,8 | 25 | 26,9 |
| Nặng | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1,9 | 1 | 1,1 |
| Đau mỏi hông và chi dưới | 24 | 100 | 11 | 100 | 34 | 100 | 69 | 100 |
| Nhẹ | 8 | 33,3 | 11 | 100 | 24 | 70,6 | 43 | 62,3 |
| Vừa | 16 | 66,7 | 0 | 0 | 10 | 29,4 | 26 | 37,7 |

Có 25,9% CNN da giày có triệu chứng về mắt sau ca làm việc, trong đó 3 triệu chứng thường gặp là khô mắt; đỏ mắt cộm ngứa; mỏi mắt nhìn mờ là 3 triệu chứng được đánh giá. Các CNN có các triệu chứng này chủ yếu tự cảm nhận ở mức độ nhẹ, tỷ lệ từ 77,1% đến 78,9%. Mức độ cảm nhận nặng không cao tuy nhiên có 5% số CNN có cảm giác khô mắt nặng nề. Cảm nhận mức độ vừa khoảng 20% đối với cả 3 triệu chứng (Bảng 3).

Bảng 3. Cảm nhận mức độ các triệu chứng về mắt sau ca làm việc của CNN

| Mức độ cảm nhận | Hưng Yên (n=126) | | Đà Nẵng (n=323) | | Đồng Nai (n=320) | | Chung (n=769) | |
|--------------------------|---------------------|------|--------------------|------|---------------------|------|------------------|------|
| | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| Khô mắt | 8 | 100 | 19 | 100 | 13 | 100 | 40 | 100 |
| Nhẹ | 3 | 37,5 | 17 | 89,5 | 9 | 69,2 | 29 | 72,5 |
| Vữa | 4 | 50,0 | 2 | 10,5 | 3 | 23,1 | 9 | 22,5 |
| Nặng | 1 | 12,5 | 0 | 0 | 1 | 7,7 | 2 | 5,0 |
| Đỏ mắt, cộm, ngứa | 17 | 100 | 5 | 100 | 35 | 100 | 57 | 100 |
| Nhẹ | 10 | 58,8 | 4 | 80,0 | 31 | 88,6 | 45 | 78,9 |
| Vữa | 6 | 35,3 | 1 | 20,0 | 4 | 11,4 | 11 | 19,3 |
| Nặng | 1 | 5,9 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1,8 |
| Mỗi mắt, mắt mờ | 35 | 100 | 48 | 100 | 70 | 100 | 153 | 100 |
| Nhẹ | 24 | 68,6 | 43 | 89,6 | 51 | 72,9 | 118 | 77,1 |
| Vữa | 9 | 25,7 | 5 | 10,4 | 18 | 25,7 | 32 | 20,9 |
| Nặng | 2 | 5,7 | 0 | 0 | 1 | 1,4 | 3 | 2,0 |

Bảng 4. Mối liên quan giữa một số yếu tố và triệu chứng Đau mỏi cổ gáy sau ca làm việc

| Yếu tố thông tin chung | Đau mỏi cổ gáy | | | | OR | p | | |
|--|------------------|-----|-------|-----|------|------|--------|--|
| | Có | | Không | | | | | |
| | SL | % | SL | % | | | | |
| Nhóm tuổi | 35-54 tuổi | 78 | 29,8 | 184 | 70,2 | 0,93 | 0,65 | |
| | 15-35 tuổi | 159 | 31,4 | 348 | 68,6 | | | |
| Tình trạng hôn nhân | Đang có vợ/chồng | 181 | 36,4 | 316 | 63,6 | 2,21 | <0,001 | |
| | Khác | 56 | 20,6 | 216 | 79,4 | | | |
| Số con hiện có | Đã có con | 173 | 35,2 | 319 | 64,8 | 1,81 | 0,001 | |
| | Chưa có con | 64 | 23,1 | 213 | 76,9 | | | |
| Thời gian làm nghề | < 1 năm | 50 | 41,7 | 70 | 58,3 | 1,76 | 0,005 | |
| | ≥ 1 năm | 187 | 28,8 | 462 | 71,2 | | | |
| Thời gian làm việc tại doanh nghiệp | < 1 năm | 80 | 50,0 | 80 | 50,0 | 2,88 | <0,001 | |
| | ≥ 1 năm | 157 | 25,8 | 452 | 74,2 | | | |
| Số ngày làm việc/tuần | > 5 ngày | 233 | 30,9 | 521 | 69,1 | 1,23 | 0,72 | |
| | ≤ 5 ngày | 4 | 26,7 | 11 | 73,3 | | | |
| Số giờ làm việc/ngày | > 8 giờ | 109 | 30,0 | 254 | 70,0 | 0,93 | 0,65 | |
| | ≤ 8 giờ | 128 | 31,5 | 278 | 68,5 | | | |

Các triệu chứng sau ca làm việc của CNN liên quan đến tâm thần kinh được đánh giá thông qua một số triệu chứng: lo âu, căng thẳng; hay quên, khó tập trung; buồn chán; khó ngủ, mất ngủ và đau đầu. Khoảng hơn 40% CNN báo cáo có ít nhất 1 trong 5 triệu chứng trên. Về mức độ cảm nhận đối

với các triệu chứng, kết quả cho thấy dao động từ 70%-80% CNN có các triệu chứng nhẹ. Đối với mức độ vừa tỷ lệ dao động từ 13,3% đến 28,1%.

Một số triệu chứng thường gặp sau ca làm việc có tỷ lệ mắc cao trong CNN như đau mỏi cổ gáy; đau mỏi vai cánh tay; mỏi mắt mờ mắt được đưa vào phân tích để tìm hiểu mối liên quan. Kết quả cho thấy có mối liên quan giữa tình trạng hôn nhân; số con hiện có; thời gian làm việc tại doanh nghiệp và thời gian làm nghề với triệu chứng đau mỏi vai gáy sau ca làm việc của CNN (Bảng 4).

4. Bàn luận

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng CNN da giày hầu hết ở độ tuổi sinh sản; gần 60% CNN có gia đình và có 1-2 con. Về sức khỏe sau ca làm việc thường có nhiều triệu chứng không tốt về sức khỏe, các triệu chứng này liên quan chặt chẽ với điều kiện lao động như tư thế lao động gò bó, thời gian lao động kéo dài, làm việc ca kíp và phải tiếp xúc với hóa chất độc hại. Nổi bật là 3 nhóm triệu chứng về cơ – xương – khớp; mắt và nhóm biểu hiện về tâm thần kinh. 5 triệu chứng thường gặp nhất sau ca làm việc của CNN trong ngành da giày là đau mỏi cổ, gáy (30,8%); đau đầu (27,6%); đau mỏi vai cánh tay (23,4%); mỏi mắt, mờ mắt 19,9% và ho 18,6%. Có thể thấy các triệu chứng về cơ – xương – khớp, là những biểu hiện thường gặp nhất. Trong ngành da giày, so với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thế Công, tỷ lệ đau mỏi cổ gáy, đau mỏi vai và cánh tay thấp hơn (30,8% và 23,4% so với 51,4%, và 35,7%) [2]. Cảm nhận về triệu chứng cơ – xương – khớp đa số ở mức độ nhẹ dao động từ 62,3% đến 80,7%. Tỷ lệ CNN có cảm nhận các triệu chứng cơ xương khớp ở mức độ vừa cao nhất ở các đau mỏi hông và chi dưới chiếm 37,7%; thứ nhì là đau mỏi lưng trên và thắt lưng (gần 30%). Mặc dù chưa ở mức độ cảm giác nặng nhưng cần lưu ý trong các biện pháp phòng ngừa sớm cho người lao động. Đối với các triệu chứng về mắt của CNN da giày có 3 triệu chứng thường gặp là khô mắt, đỏ mắt cộm ngứa và nhìn mờ. Với các triệu chứng về tâm thần kinh khoảng 40% CNN có ít nhất 1 trong 5 triệu chứng như lo âu, căng thẳng; hay quên, khó tập trung; buồn chán; khó ngủ, mất ngủ hoặc đau đầu. Các triệu chứng này đều có liên quan tới các yếu tố về tư thế lao động gò bó, thời gian lao động ca kíp kéo dài và áp lực về công việc. Các kết quả về ảnh hưởng của điều kiện lao động và các vấn đề sức khỏe này



| TỔNG QUAN & NGHIÊN CỨU |

cũng đã được tác giả Mai Tuấn Hưng chỉ ra trong nghiên cứu của mình [5]. Nghiên cứu cũng cho thấy có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa tình trạng hôn nhân; số con hiện có; thời gian làm nghề và thời gian làm việc tại doanh nghiệp với đau mỏi cổ gáy.

5. Kết luận

3 nhóm triệu chứng sau ca làm việc có tỷ lệ mắc cao ở CNN da giày là cơ – xương – khớp; mắt và nhóm biểu hiện về tâm thần kinh. Trong đó, 5 triệu chứng thường gặp nhất sau ca làm việc của CNN trong ngành da giày là đau mỏi cổ, gáy; đau đầu; đau mỏi vai cánh tay; mỏi mắt, mờ mắt và ho.

Tỷ lệ CNN có cảm nhận các triệu chứng cơ -xương - khớp ở mức độ đau vừa có tỷ lệ cao nhất ở các đau mỏi hông và chi dưới chiếm 37,7%; tiếp

theo là đau mỏi lưng trên và thắt lưng (gần 30%). Cảm nhận về triệu chứng cơ – xương – khớp đa số ở mức độ nhẹ dao động từ 62,3% đến 80,7%. Đối với các triệu chứng về mắt của CNN da giày có 3 triệu chứng thường gặp là khô mắt, đỏ mắt cộm ngứa và nhìn mờ. Trong đó có tới 20-30% các CNN có các triệu chứng ở mức độ nặng và vừa: khô mắt có tới gần 30%; đỏ mắt, cộm ngứa và mỏi mắt mờ mắt mỗi nhóm triệu chứng có hơn 20%. Với các triệu chứng về tâm thần kinh khoảng 40% CNN có ít nhất 1 trong 5 triệu chứng như lo âu, căng thẳng; hay quên, khó tập trung; buồn chán; khó ngủ, mất ngủ hoặc đau đầu.

Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa tình trạng hôn nhân; số con hiện có; thời gian làm nghề, thời gian làm việc tại doanh nghiệp với các triệu chứng đau mỏi vai gáy.

Tài liệu tham khảo

1. Tổng cục thống kê (2013), Niêm giám thống kê năm 2013.
2. Nguyễn Thế Công (2003), Điều kiện làm việc và sức khỏe nghề nghiệp của lao động nữ, Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội.
3. Đỗ Việt Đức (2015), Tăng cường mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội và sản xuất sạch hơn trong ngành công nghiệp da giày, Truy cập ngày: 1/7/2015, Tại trang: <http://nilp.org.vn/chitietchude/id/880/Tang-cuong-moi-quan-he-giu-trach-nhiem-xa-hoi-va-san-xuat-sach-hon-trong-nganh-cong-nghiep-da-giay>.
4. Mai Tuấn Hưng (2011), Thực trạng môi trường và tình hình sức khỏe công nhân tiếp xúc với dung môi hữu cơ tại công ty cổ phần Giấy Hải Dương năm 2010, Luận văn tốt nghiệp bác sĩ đa khoa, Đại học Y Hà Nội, Hà Nội.
5. Liên đoàn Lao động tỉnh Thanh Hóa (2014), Một số ảnh hưởng của môi trường sản xuất ở các cơ sở sản xuất giấy da đối với sức khỏe người lao động.